

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HSST

Ngày: 14/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Vĩnh Hạnh

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Linh Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy và Nhà Tạm giữ Công an quận Bình Thủy, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN PHƯỚC T1, giới tính nam; sinh năm 1983, tại Sóc Trăng

Nơi thường trú: 2 M, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ở hiện tại: B Y, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn T (sinh năm 1952) và bà Vương Thị Kiều L, sinh năm 1950 (chết); Vợ: Lâm Thị Mỹ N, sinh năm 1980; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền sự: không.
- Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 31/01/2024, tại Nhà Tạm giữ Công an quận B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 31/01/2024, qua công tác quần tra kiểm soát, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an quận B kết hợp với lực lượng Cảnh sát kinh tế công an quận B đã tiến hành kiểm tra đối tượng Trần Phước T1, khi T1 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1 -990.96, lưu thông trên tuyến đường 91B thuộc tổ G, khu vực T, phường T, quận B. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện xe của T1 chở 05 thùng carton được buộc lại bằng dây dù, bên trong có chứa 3.050 gói thuốc lá điều ngoại nhập, trong đó: Jet 1390 bao; Hero 1030 bao; Scott 630 bao. Toàn bộ số thuốc lá trên không có tem kiểm định và hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc nên lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ toàn bộ số thuốc lá trên cùng phương tiện để điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phước T1 khai nhận vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu cho người phụ nữ tên thường gọi là Chế B (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), mỗi chuyến người phụ nữ này sẽ trả cho T1 số tiền từ 400.000 – 500.000 đồng. Do đã vận chuyển được 02 lần nên vào lúc 09 giờ ngày 31/01/2024, T1 điều khiển xe mô tô đến chợ ở đường L thuộc phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng gặp người phụ nữ tên thường gọi là Chế B, hỏi người phụ nữ có đi lấy đồ không, tức là có đi lấy thuốc lá điều nhập lậu không, thì người này kêu T1 đến địa điểm tại quán cà phê không tên gần cầu Vượt L thuộc quận T để nhận thuốc lá điều lậu. T1 điều khiển xe mô tô đến địa điểm nêu trên thì gặp được 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy xe ba gác đến chở theo 05 thùng carton bên trong có thuốc lá nhập lậu giao cho T1. Sau khi nhận thuốc lá, T1 điều khiển xe chở thuốc lá về giao cho người phụ nữ tên Chế B, đến đoạn Quốc lộ I, thuộc tổ G, khu vực T, phường T, quận B thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật, gồm:

3.050 gói thuốc lá điều ngoại nhập, 1390 bao nhãn hiệu JET; 1030 bao nhãn hiệu HERO; 630 bao nhãn hiệu SCOTT;

01 xe mô tô HONDA, loại Wave, màu bạc đen xám, biển kiểm soát 83P1 - 990.96;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh đã qua sử dụng kèm 01 sim điện thoại;

04 sợi dây buộc màu xanh có 02 đầu móc bằng kim loại;

05 thùng carton.

Tại biên bản kiểm tra thực tế hàng hóa ngày 04/02/2024, ông Nguyễn Hoàng H – thành viên H1 xác nhận “Toàn bộ 1390 bao nhãn hiệu JET; 1030 bao nhãn hiệu HERO; 630 bao nhãn hiệu SCOTT là thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất, không có tem kiểm định của cơ quan chức năng, không hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc đang được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Cần Thơ tạm giữ.

Công văn số 48/CV-2024 ngày 05/02/2024 của H1 về việc thẩm định thuốc lá điều ngoại nhập lậu và Kết luận giám định số 33/KL ngày 25/3/2024 của Phòng K

Công an thành phố C đã xác định toàn bộ số lượng hàng hóa nêu trên là “thuốc lá điều nhập lậu”, “không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam”

Đối với xe mô tô T1 dùng để chở hàng hóa, qua xác minh chủ sở hữu là bà Ngô Thị Bích P, sinh năm 1983 là vợ đã ly hôn của Trần Phước T1. Năm 2026, bà P giao xe mô tô này cho T1 làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Đối với người phụ nữ tên Ché B, khoảng 35 tuổi, giọng nói Miền N1 đã thuê T1 vận chuyển thuốc lá, do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với thông tin cuộc gọi đến cuộc gọi đi từ 02 sim điện thoại thu của T1 là 0919.203.682 và 0346.705.212, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Cơ quan quản lý cung cấp thông tin cụ thể nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 32/CT - VKSBT ngày 10 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố Trần Phước T1 về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã nêu trong Cáo trạng. Sau khi phân tích về nội dung vụ án, về nhân thân, về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau: áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 tuyên phạt bị cáo mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Phía bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong Cáo trạng, không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét mức án nhẹ nhất, để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung, bản tự khai của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, chứng minh được:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 31/01/2024, Trần Phước T1 đã có hành vi vận chuyển 3.050 gói thuốc lá điều ngoại nhập lậu (gồm: 1390 bao nhãn hiệu JET; 1030 bao nhãn hiệu HERO; 630 bao nhãn hiệu SCOTT) từ quận T, thành phố Cần Thơ về thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, để giao cho người phụ nữ tên Chế B, trên đường vận chuyển đến địa bàn thuộc tuyến được 91B, tổ G, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Tại Công văn số 48/CV-2024 ngày 05/02/2024 của H1 và Kết luận giám định số 33/KL ngày 25/3/2024 của Phòng K Công an thành phố C đã xác định: 3.050 bao thuốc lá thu giữ được từ Trần Phước T1 là “thuốc lá điều ngoại nhập lậu”, “không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam”. Đây là hàng hóa thuộc danh mục cấm được quy định kèm theo Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương, do vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” thuộc tình tiết định khung tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự là vận chuyển “thuốc lá điều ngoại nhập lậu từ 3000 bao đến dưới 4.500 bao” Điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, đến chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo là người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết hàng hóa mình vận chuyển là loại hàng hóa bị cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý thực hiện, do vậy hành vi này cần phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức lượng hình đối với bị cáo: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, do vậy các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, cũng như hình phạt tù là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đủ sức răn đe. Hình phạt này nhằm giúp bị cáo nhìn nhận sai phạm, cải sửa bản thân và phòng ngừa chung trong xã hội. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng và không phân tích thêm.

[5] Về xử lý vật chứng:

3.050 gói thuốc lá điều ngoại nhập đã thu giữ từ bị cáo, là hàng hóa cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu bạc đen xám, biển kiểm soát 83P1 -990.96 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Công quỹ Nhà nước

04 sợi dây buộc màu xanh có 02 đầu móc bằng kim loại và 05 thùng carton, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S 02 sim điện thoại 0919.204.682 và 0346.705.212 kèm theo điện thoại không liên quan đến việc phạm tội nên cho bị cáo được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: điểm e khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Trần Phước T1 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Xử phạt: Trần Phước T1: **02 (hai) năm tù.**

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/01/2024

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 3.050 gói thuốc lá điều ngoại nhập (bao gồm 1390 bao nhãn hiệu JET; 1030 bao nhãn hiệu HERO; 630 bao nhãn hiệu SCOTT).

+ 04 sợi dây buộc màu xanh có 02 đầu móc bằng kim loại và 05 thùng carton

- **Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu bạc đen xám, biển kiểm soát 83P1 -990.96, số khung RLHHC1210DY195661, số máy HC12E5195802 (đã qua sử dụng)

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S (đã qua sử dụng), và 02 sim số 0919.204.682 và 0346.705.212

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Cq CSĐT Công an Q. Bình Thủy;
- Cq THAHS Công an Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ